TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2023/HS-PT
Ngày: 17 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân.**
Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Lộc**.
Ông **Nguyễn Hữu Tuấn.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2022/TLPT-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo N. V. D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST, ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

N. V. D, sinh năm 1988, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp G G, xã T T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông N. V. S và bà N. T. P; anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án: 02 lần:

+ Lần 1: ngày 07/9/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 35.000.000 đồng, về hành vi đánh bạc và bị cáo đã đóng phạt xong.

+ Lần 2: ngày 18/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng cải tại không giam giữ, phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng, về tội đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt ngày 15/7/2022.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2022. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã T. T kiểm tra nhà ông P. H. N, ấp C. Đ, xã T. T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng, đang có hành vi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền tại khu vực nhà bếp của quán, gồm:

1. Đ. C. L.

2. N. D. N.

3. T. M. T.

4. N. C. T.

5. N. V. D.

Tạm giữ tang vật tại chiếu bạc:

- 01 cái rổ màu đỏ, đã qua sử dụng, cao 10 cm, đường kính 33 cm.

- 10 bộ bài Tây loại 52 lá bài, trong đó có 05 bộ đã qua sử dụng.

- Số tiền 6.930.000 đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Tạm giữ trên người các đối tượng: 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng), 05 điện thoại di động các loại, gồm:

- Đ. C. L: số tiền 2.500.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Redmi;

- N. D. N: số tiền 1.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar;

- Trần Minh Trí: số tiền 13.500.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone;

- N. C. T: 01 ĐTDĐ hiệu Redmi;

- N. V. D: số tiền 15.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone.

Qua làm việc các đối tượng khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 24/02/2022, Đ. C. L, N. D. N, T. M. T, N. C. T đến uống cà phê tại quán nước của P. H. N, trong lúc nói chuyện thì tất cả rủ nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền tại quán nước của N. Hình thức chơi như sau: các đối tượng chia thành 04 tụ, 04 đối tượng thay nhau chia bài xoay vòng, mỗi tụ được chia 13 lá bài, xếp thành 03 chi (trong đó 02 chi mỗi chi là 05 lá bài, 1 chi 03 lá bài), mỗi chi 20.000 đồng (tức 01 tụ là 60.000 đồng). Người thắng sẽ được 180.000 đồng của 03 tụ còn lại và tự bỏ vào rổ 20.000 đồng trả cho N tiền mua bài, nước uống. Trong lúc đánh bài, N. V. D đến uống cà phê và đi ra phía nhà bếp xem đánh bài, lúc này T có việc riêng nên nhờ D đánh giúp, D đồng ý và đánh giúp Thiện được 02 (hai) ván. Chơi đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Các đối tượng chơi đánh bạc tại khu vực nhà bếp của P. H. N, được N đồng ý mà không ngăn cản, N còn có hành vi đi mua 10 bộ bài Tây cho các đối tượng đánh bạc, trong lúc các đối tượng đánh bạc thì N bán nước giải khát, các đối tượng thống nhất người nào thắng, sẽ bỏ tiền vào rổ để trả tiền nước và bài cho N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã chứng minh được số tiền tạm giữ tại chiếu bạc các đối tượng dùng để đánh bạc như sau:

- Đ. C. L sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, thắng 300.000 đồng.

- N. D. N sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, thắng 200.000 đồng.

- T. M. T sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, thua số tiền 300.000 đồng.

- N. C. T sử dụng 1.400.000 đồng, thua số tiền 300.000 đồng.

Lúc bắt quả tang tại nơi đánh bạc có số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi ngàn đồng), đựng trong một rổ nhựa màu đỏ do đối tượng thắng bạc bỏ ra để trả tiền bài, nước giải khát cho P. H. N.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng là: 6.930.000 đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Các đối tượng khai nhận số tiền ăn và thua có chênh lệch là do trong quá trình tham gia đánh bạc có thắng, có thua và bỏ tiền vào rổ cho bị cáo N.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Đ. C. L, N. D N, T. M T, N. C. T và P. H. N về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với N. V. D, về tội Đánh bạc quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, do N. V. D có 02 tiền án về tội đánh bạc, trong đó tiền án thứ hai đã xác định bị cáo D là tái phạm, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản vi phạm pháp luật, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số: 94 - 123).

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc (Bút lục số 268 - 272).

+ Còn 10 bộ bài Tây loại 52 lá bài, trong đó có 05 bộ đã qua sử dụng; 01 cái rổ màu đỏ, đã qua sử dụng, cao 10 cm, đường kính 33 cm; số tiền 38.930.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đang quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46 /2022/HS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N. V. D phạm tội: *Đánh bạc*.

Áp dụng điểm d khoản 2, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 2 Điều 56; điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N. V. D 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo D đã chấp hành từ ngày 03/3/2022 đến ngày 31/5/2022, được 02 tháng 27 ngày, còn lại 06 tháng 03 ngày, quy đổi thành 02 tháng 01 ngày tù.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành **11 (mười một) tháng 01 (một) ngày tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, đối với các bị cáo P. H. N, T. M. T, N. D. N, Đ. C. L, N. C. T, giải quyết vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022 bị cáo N. V. D có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án sơ thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm; đồng thời buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo N. V. D trình bày: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để mau sớm trở về với gia đình.

Bị cáo N. V. D nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận: lúc 10 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, tại khu vực nhà bếp của P. H. N, những người Đ. C. L, N. D. N, T. M. T, N. C. T đang thực hiện hành vi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, do N. C. T có việc riêng phải đi ra ngoài nên nhờ bị cáo đánh bài dùm (hộ), bị cáo đồng ý đánh được 02 bàn thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 6.930.000 đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng). Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo N. V. D phạm vào tội: *đánh bạc*, theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, chỉ vì đam mê cờ bạc mà bị cáo không từ bỏ được; khi thấy các con bạc đang sát phạt với nhau; bị cáo có rất nhiều cách xử lý như: không đến xem mà phải đi nơi khác, thậm chí bị cáo có thể giải thích cho họ hiểu biết việc chơi đánh bạc khi bị phát hiện sẽ bị xử lý; bị cáo không làm được điều đó, bị cáo đến xem khi được N. C. T không thể tiếp tục đánh bạc phải đi ra ngoài nhờ bị cáo đánh bài hộ (dùm), bị cáo không từ chối mà đồng ý tham gia đánh bài được 02 bàn (ván) thì bị bắt giữ; số tiền đánh bạc đã xác định là gần 07 triệu đồng, lần này bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm; qua đó, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, đã từng bị xử lý bằng hình phạt khác không phải hình phạt tù, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội; bị cáo có quá trình nhân thân xấu.

Tuy nhiên, lần này bị cáo phạm tội là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Do đó, xét mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng có phần quá nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận một phần về việc bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N. V. D, sửa hình phạt Bản án sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST, ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N. V. D 06 (sáu) tháng tù, về tội: *Đánh bạc***.**

Áp dụng khoản 2 Điều 56; điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc của Bản án số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, bị cáo D đã chấp hành từ ngày 03/3/2022 đến ngày 31/5/2022, được 02 tháng 27 ngày, còn lại 06 tháng 03 ngày, quy đổi thành 02 tháng 01 ngày tù.

Buộc bị cáo N. V. D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 08 (tám) tháng 01 (một) ngày tù**.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HTO: 02;
- CQTHADS HTO: 02;
- CQTHAHS HTO : 01;
- Trại giam + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND xã Thuận Thới: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Tân